SERIES 1501 AIR
SHEET NE 48-16
EDITION 6

SERIES 1501 COMPANION SHEET IS EDITION 4

ELEVATION TINTS
MÀU CAO-ĐỘ

FEET	ĐỘ
4595	
2625	
985	
660	
330	
0	

RELIABILITY OF THIS MAP
GIÁ TRỊ TÀI LIỆU CỦA BẢN-ĐỒ NÀY
(as determined by standard practices)

Accuracy, as related to control of map:
Độ chính xác của hệ-thống trắc-đồ:
Horizontal positions ..... within 410 ft.
Bình-diện
Contours ..... within 164 ft.
Các vòng cao-độ
Latest date of map information:
Tài-liệu đồ-bản mới nhất:
Coastal hydrography 1968
Thủy-đạo duyên-hải
All other map features 1966–72
Tất cả các chi-tiết khác
Horizontal Datum: Indian Datum 1960
Hệ-thống Trắc-đồ Chuẩn: Thước Hệ-Thống Trắc-đồ Ấn-Độ 1960
Vertical Datum: Mean Sea Level at Hà Tiên
Bình-diện Chuẩn: Mặt Biển Trung-Bình Tại Hà Tiên

ATTENTION
THIS CHART CONTAINS
MAXIMUM ELEVATION FIGURES (MEF)
The Maximum Elevation Figures shown in quadrangles bounded by ticked lines of latitude and longitude are represented in THOUSANDS and HUNDREDS of feet above mean sea level. The MEF is based on the highest known elevation in the area covered by the ticked quadrangle, including terrain and obstructions (trees, towers, antennas, etc.). In areas of extensive unreliable relief, the MEF is shown by a note spaced across the area.
EXAMPLE: 12,500 feet.
125

LOCATION DIAGRAM
FOR NE 48-16
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ TỜ NE 48-16
(ONC INDEX SHOWN IN BLUE)
(KHUNG TIẾP-HỢP ONC (MÀU XANH)

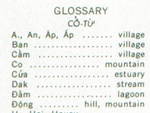

GLOSSARY
CỔ-TỪ

A., Ấn, Ấp, Áp	village
Ban	village
Cầm	village
Co	mountain
Cửa	estuary
Dak	stream
Đầm	lagoon
Đồng	hill, mountain
H., Hòi, Houay, Houei	stream
Hương	village
Karum	stream
Khe, Khê	stream
Ko	mountain
Lang, Làng	village
Ngòn	stream
Nông trường	agricultural center
Núi	hill, mountain
P., Phou, Phou, Pou	mountain
Phá	lagoon
Phu	village
R., Rạch, Rao, Rào	stream
Sê, Sé, Sông, Suối	stream
Thôn	village
Vịnh	gulf
Vinh, Vĩnh	village
Xã, Xóm	village
Xé	stream
Xuân	village

GEOREF
TỌA ĐỘ ĐỊA DƯ
BASIC 15° QUADRANGLE
DANH HIỆU VÙNG 15°

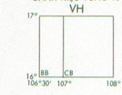

CAUTION
AIR INFORMATION CURRENT THROUGH
4 APRIL 1983
Consult NOTAMS and Flight Information Publications for the latest information; the DOD Aeronautical Chart Updating Manual or MODI (U. K.) Aeronautical Chart Amendment document for other chart revision information.

MAGNETIC VARIATION FOR 1980 IS APPROXIMATELY
0°15'W OVER THE ENTIRE AREA
(Annual rate of change 3' increase)

TERRAIN ELEVATIONS CAO-ĐỘ CỦA ĐẤT
HIGHEST KNOWN elevation is **6779** feet at 16°07'N, 107°12'E.
Điểm CAO NHẤT trong bản-đồ này là **6779** bộ tại tọa độ 16°07'8, 107°12'Đ

DISTRIBUTION LIMITED—DESTROY
WHEN NO LONGER NEEDED

SCALE 1:250,000
HUẾ, VIETNAM; LAOS

SERIES 1501 AIR
SHEET NE 48-16
EDITION 6

SERIES 1501 COMPANION SHEET IS EDITION 4

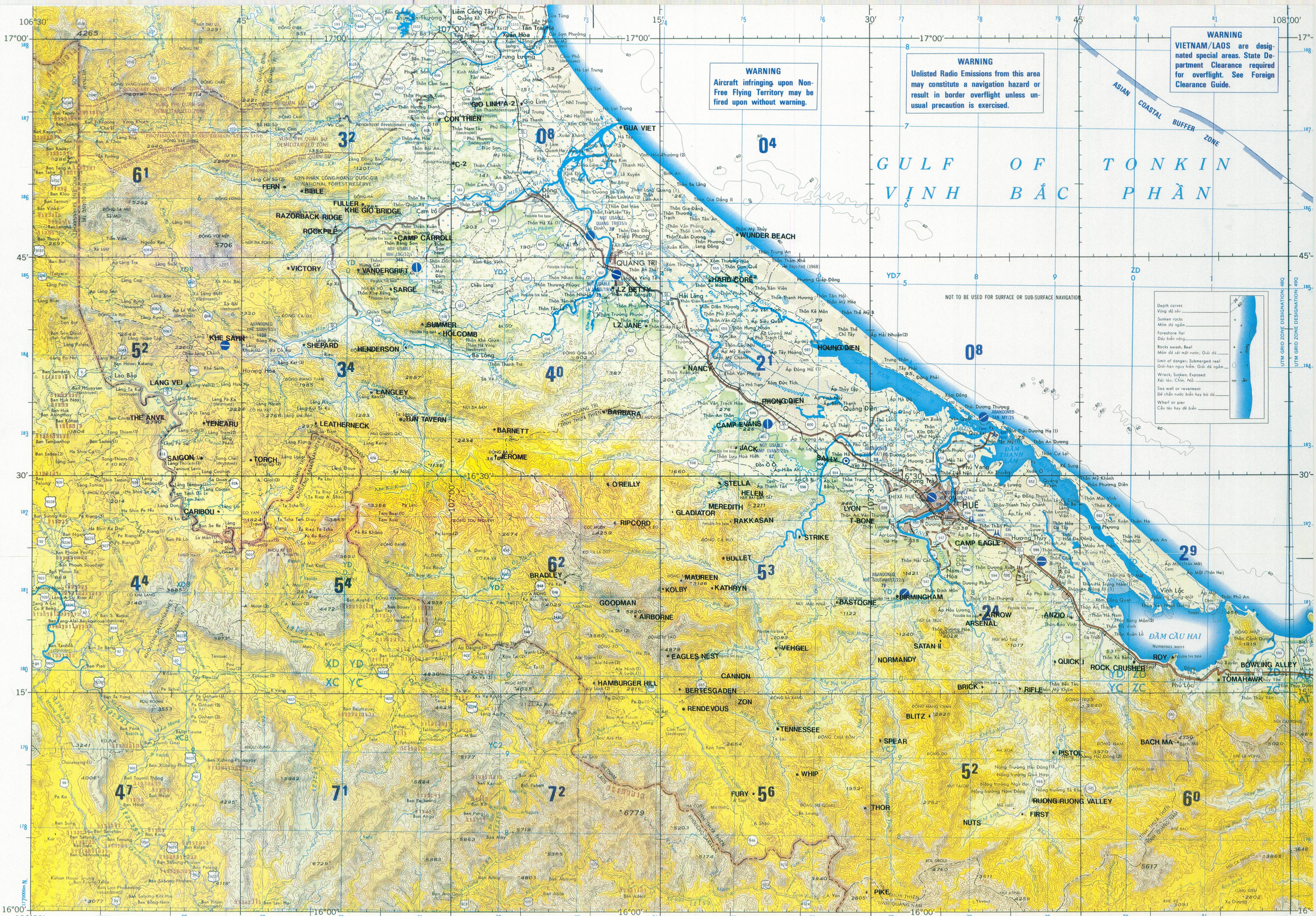
WARNING
Aircraft infringing upon Non-Free Flying Territory may be fired upon without warning.
WARNING
Unlisted Radio Emissions from this area may constitute a navigation hazard or result in border overflight unless unusual precaution is exercised.
WARNING
VIETNAM/LAOS are designated special areas. State Department Clearance required for overflight. See Foreign Clearance Guide.
ASIAN COASTAL BUFFER ZONE
GULF OF TONKIN
VỊNH BẮC PHẦN
NOT TO BE USED FOR SURFACE OR SUB-SURFACE NAVIGATION
Depth curves
Sunken rocks
Foreshore flat
Rocks awash; Reef
Limit of danger; Submerged reef
Wreck; Sunken; Exposed
Sea wall or revetment
Wharf or pier
UTM GRID ZONE DESIGNATION 48Q
GIO LINH
CON THIEN
GUA VIET
FERN
BIBLE
FULLER
KHE GIO BRIDGE
RAZORBACK RIDGE
ROCKPILE
CAMP CARROLL
VANDERGRIFT
VICTORY
SARGE
SUMMER
HOLCOMB
KHE SANH
SHEPARD
HENDERSON
LANG VEI
THE ANVIL
TENEARU
LANGLEY
LEATHERNECK
TUN TAVERN
SAIGON
TORCH
CARIBOU
JEROME
BARNETT
BARBARA
O'REILLY
RIPCORD
BRADLEY
GOODMAN
AIRBORNE
MAUREEN
KOLBY
KATHRYN
HAMBURGER HILL
BERTESGADEN
RENDEVOUS
ZON
TENNESSEE
WHIP
FURY
THOR
PIKE
NUTS
FIRST
RUONG RUONG VALLEY
SPEAR
BLITZ
PISTOL
BRICK
RIFLE
NORMANDY
SATAN II
ARSENAL
ARROW
BIRMINGHAM
BASTOGNE
VEHGEL
EAGLES NEST
CANNON
STRIKE
BULLET
GLADIATOR
MEREDITH
RAKKASAN
STELLA
HELEN
LYON
T-BONE
CAMP EAGLE
ANZIO
QUICK
ROY
ROCK CRUSHER
TOMAHAWK
BOWLING ALLEY
BACH MA
DẠM CẦU HAI
DẠM THANH LAM
Vinh Lộc
Phú Lộc
Phú Vang
Hương Trà
Hương Thủy
THỪA THIÊN
TỈNH QUẢNG NAM
TỈNH QUẢNG TÍN
HUE
Đông Hà
Quảng Trị
Triệu Phong
Hải Lăng
Hồng Hà
Quảng Điền
Phong Điền
Hương Điền
Nam Đông
Hương Trà
Hương Thủy
Phú Vang
Phú Lộc
Vinh Lộc
Phú Bài
Phú Thứ
Phú Hồ
Phú Lương
Phú Ninh
Phú Thượng
Phú Mỹ
Phú Hòa
Phú Thạnh
Phú Thuận
Phú Thanh
Phú Thọ
Phú Hiệp
Phú Hòa Đông
Phú Hòa Tây
Phú Hòa Trung
Phú Hòa Nam
Phú Hòa Bắc